

BÁO CÁO CHƯƠNG TRÌNH CỦA TỈNH

TỈNH TUYÊN QUANG

GIẢI ĐOẠN CHƯƠNG TRÌNH: NĂM 2017

I. TIỀN ĐỘ THỰC HIỆN CHỈ SỐ GIẢI NGÂN

DLI	Mục tiêu	Kết quả đạt được
DLI 1.1 Kế hoạch Truyền thông Thay đổi Hành vi đã phê duyệt được thực hiện ở tỉnh	1	1
DLI 1.2 Số Xã mới đạt được Vệ sinh toàn xã	11	0
DLI 1.3 Số Đầu nối Cấp nước tới hộ gia đình được cải tạo hay mới xây dựng đang hoạt động	1414	1260
DLI 2.1 Số hộ gia đình trong Tỉnh có Hệ thống Nước Bền vững	1260	1260
DLI 2.2 Số Xã đã đạt được tình trạng Vệ sinh Toàn xã cách đây 2 năm dương lịch, nơi tất cả các mẫu giáo, trường tiểu học và trung học và trung tâm y tế duy trì được Tình trạng Vệ sinh	3	3
DLI 3.1 Số Kế hoạch và Báo cáo Chương trình hàng năm được công bố công khai	2	2
DLI 3.2 Số Kế hoạch Phát triển Năng Lực Hàng năm đã phê duyệt được thực hiện	1	1

Mục tiêu	Kết quả đạt được
<p>DLI 1.1 Kế hoạch Truyền thông Thay đổi Hành vi đã phê duyệt được thực hiện ở tỉnh: Liệt kê các hoạt động được thực hiện theo kế hoạch BCC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động 1: Tập huấn ToT cho giáo viên Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh nước sạch nông thôn dựa trên kết quả năm 2017 - Hoạt động 2: Truyền thông trong trường học <ul style="list-style-type: none"> + In ấn tài liệu truyền thông trong trường học: pa nô, tờ rơi + Hỗ trợ kinh phí cho các trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa về vệ sinh + Tổ chức Hội thi vẽ tranh cấp tỉnh cho các trường tiểu học 	<p>- Đã tổ chức 01 lớp tập huấn (02 ngày) cho Sở GD&ĐT; Phòng GD&ĐT; Ban giám hiệu các Trường học; cán bộ quản lý, giáo viên, cán bộ y tế các trường học.</p> <p>- Thực hiện hoàn thành 01 lần in ấn tài liệu truyền thông (50 pano cho 15 trường mầm non và 35 trường tiểu học, trung học cơ sở; phát 1610 tờ rơi cho 35 trường tiểu học, trung học cơ sở); tổ chức</p>

- Formatted ... [1]
- Formatted ... [2]
- Deleted:
- Formatted ... [3]
- Formatted ... [4]
- Formatted ... [5]
- Formatted ... [6]
- Formatted ... [7]
- Formatted ... [8]
- Deleted: 0
- Formatted ... [9]
- Formatted ... [10]
- Deleted: 0
- Formatted ... [11]
- Deleted: Thực hiện sau 02 năm
- Formatted ... [12]
- Formatted ... [13]
- Deleted: 0
- Formatted ... [14]
- Deleted: Thực hiện sau 02 năm
- Formatted ... [15]
- Formatted ... [16]
- Formatted ... [17]
- Formatted ... [18]
- Formatted ... [19]
- Formatted ... [20]
- Deleted: <#>Hoạt động 1
- Formatted: Bullets and Num
- Formatted ... [23]
- Formatted ... [24]
- Formatted ... [25]
- Formatted ... [26]
- Formatted ... [27]
- Deleted:
- Formatted ... [28]

	ngoại khóa về vệ sinh môi trường 01 lần/năm.
	01 cuộc thi vẽ tranh cho (200 học sinh của 20 trường tiểu học tham gia); Thường xuyên triển khai truyền thông lồng ghép trong trường học; triển khai hoạt động ngoại khóa về vệ sinh môi trường (hỗ trợ 50 trường, mỗi trường 1,2 triệu). (Tổng kinh phí đã thực hiện cho các hoạt động là 363.033 triệu đồng.)

BẢNG 1-3: TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN VỆ SINH TOÀN XÃ CỦA TỈNH (Chỉ số 1.2)

Huyện	Xã	% HGD có nhà vệ sinh toilet	Tỷ lệ % HGD có điểm rửa tay (cố định) riêng, có xà phòng (hoặc sản phẩm thay thế xà phòng) và nước	% Trường học có nước sạch và nhà tiêu HVS	% Trạm y tế có nước sạch và nhà tiêu HVS	Chú thích
Huyện Yên Sơn	Xã Hoàng Khai	100	83	100	100	
Huyện Yên Sơn	Xã Nhữ Hán	100	88,8	100	100	
Huyện Yên Sơn	Xã Thăng Quân	100	81,8	100	100	
Huyện Chiêm Hóa	Xã Kim Bình	36,0	3,6	67,0	0	
Huyện Chiêm Hóa	Xã Ngọc Hội	44,5	4,4	33,0	100	
Huyện Hàm Yên	Xã Đức Ninh	35,6	3,6	67,0	0	
Huyện Hàm Yên	Xã Thái Sơn	40,2	4,0	25,0	100	
Huyện Hàm Yên	Xã Yên Phú	37,7	3,8	50,0	100	
Huyện Yên Sơn	Xã Đội Bình	60,4	60,4	50,0	100	
Huyện Yên Sơn	Xã Kim Phú	40,3	31,8	33,0	100	
Huyện Yên Sơn	Xã Mỹ Bằng	60,7	48,9	80,0	0	
Huyện Yên Sơn	Xã Tân Long	39,7	28,5	33,0	100	
Huyện Sơn Dương	Xã Xuân Vân	37,5	35,8	50,0	0	
Huyện Sơn Dương	Xã Hồng Lạc	40,1	4,0	33,0	0	
Tổng cộng	14					

Phụ lục 1 sẽ cung cấp thông tin bổ sung sau đây:

- 1) Liệt kê toàn bộ các trường học và Trạm y tế theo Tỉnh, Huyện, Xã và tên trường; và
- 2) Tham chiếu đến xét nghiệm chất lượng nước cho Trường học và Trung tâm Y tế theo QCVN 2009/BTY.

Formatted ... [29]
Formatted ... [30]
Formatted ... [31]
Deleted: Theo hướng dẫn Trang ... [32]
Formatted ... [33]
Deleted: ¶ ... [34]
Formatted ... [35]
Formatted Table ... [36]
Deleted: Huyện A
Deleted: Xã 1 ... [37]
Deleted: 80
Deleted: 100
Formatted ... [38]
Deleted: 100
Deleted:
Formatted ... [39]
Formatted ... [40]
Formatted ... [41]
Formatted ... [42]
Formatted ... [43]
Deleted:
Formatted ... [44]
Deleted:
Formatted ... [45]
Formatted ... [46]
Formatted ... [47]
Deleted: Xã 2
Formatted ... [48]
Deleted:
Formatted ... [49]
Deleted:
Formatted ... [50]
Deleted:
Formatted ... [51]
Formatted ... [52]
Formatted ... [53]
Deleted: Xã 3
Formatted ... [54]
Deleted:
Formatted ... [55]
Formatted ... [56]

BẢNG I-4: TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN ĐẦU NÓI CẤP NƯỚC (DLI 1.3)

Hệ thống Số	Tên Công trình	Địa điểm ¹	Tình trạng ²	Số đầu nối			Chất lượng nước		Nước thất thoát (%)	Doanh thu tiền nước	Chi phí VH&BD	Mô hình Quản lý ⁵
				Theo kế hoạch	Thực tế đang hoạt động ³	Đầu nối mới và cải tạo	Tất cả các chỉ số ⁴	Arsen ⁴				
1	Nâng cấp mở rộng công trình nước sinh hoạt xóm 7, 10 và các cơ quan trường học xã Lang Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	xã Lang Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Hoạt động cấp nước 24/7	333	334	334	Đạt được	Đạt được				Công ty TNHH một thành viên cấp thoát nước Tuyên Quang
...	Nâng cấp mở rộng công trình nước sinh hoạt xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Hoạt động cấp nước 24/7	232	231	231	Đạt được	Đạt được				UBND xã Kim Bình
	Nâng cấp mở rộng công trình nước sinh hoạt xã Bình Xá, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	xã Bình Xá, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Hoạt động cấp nước 24/7	84	85	85	Đạt được	Đạt được				Công ty TNHH một thành viên cấp thoát nước Tuyên Quang
TỔNG CỘNG				1414	1266	1260						

Chú thích:

- Xã và huyện
- Chuẩn bị đầu tư (PL) / Đang thi công (UC) / Đưa vào hoạt động (CM) / Hoạt động (OP),
- Hoạt động (cấp nước 24/7 và cho phép tỷ lệ ngưng trệ bình quân 10% hàng tháng)
- Điền "Đạt được" hoặc "Không đạt được" so với Quy chuẩn QCVN 02: 2009/BYT của Bộ Y Tế hay bất kỳ chỉ số kế tục nào
- Điền tên cụ thể của tổ chức, đơn vị vận hành: "Doanh nghiệp Nông thôn (REN), tự tài trợ và đơn vị quản lý phi lợi nhuận (NFP), hợp tác xã (COP), hoặc Tư nhân (IND)

Phụ lục 1: Kết quả xét nghiệm CLN của các công trình cấp nước

Phụ lục 2 sẽ cung cấp thông tin bổ sung sau đây:

- Danh sách đầu nối hộ gia đình với mỗi hệ thống và cho mỗi đầu nối;
- Tỉnh, Huyện, Xã và Thôn;
- Họ và Tên chủ hộ;
- Dân tộc,
- Giới tính của chủ hộ
- Ngày thực hiện mỗi đầu nối;
- Số sê-ri của đồng hồ đo nước;
- Ngày đánh giá,

Formatted ... [59]

Formatted ... [60]

Formatted: Font color: Black, Vietnamese, Not Highlight

Formatted: Font color: Black, Not Highlight

Formatted ... [61]

Formatted: Font color: Black, Vietnamese

Formatted: Font color: Black, Vietnamese

Formatted: Font color: Black

Formatted ... [62]

Formatted ... [63]

Formatted: Font color: Black, Vietnamese

Formatted: Font color: Black

Deleted: XXX

Formatted: Font color: Black, Vietnamese

Deleted: YYY

Formatted ... [64]

Deleted: ZZZ

Formatted ... [65]

Deleted: ¶

Formatted: Font color: Black

Formatted: List Paragraph.Sub-heading, Numbered + Level: 1 + Numbering Style: 1, 2, 3, ... + Start at: 1 + Alignment: Left + Aligned at: 0,63 cm + Tab after: 0 cm + Indent at: 1,27 cm

Deleted: ¶

Formatted: Font color: Black, Vietnamese

BẢNG I-7 – TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN DLI 3.2 - Kế hoạch Phát triển Năng Lực Hàng năm đã phê duyệt được thực hiện

Danh sách các hoạt động được thực hiện theo Kế hoạch Xây dựng Năng lực Hàng năm:	Ngày thực hiện
- Hoạt động 1: Tổ chức hội nghị triển khai Chương trình cấp tỉnh; giới thiệu về POM đã được duyệt Tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình của Ban điều	Ngày 8/9/2017 (11 người đại diện các ban, ngành, đơn vị liên quan tham gia)
- Hoạt động 2: Họp dân, tuyên truyền, phổ biến về cơ chế, chính sách, quyền lợi và nghĩa vụ, cam kết tham gia thực hiện Chương trình	
- Hoạt động 3: Tập huấn về Thông tin Giáo dục Truyền thông (IEC) về cấp nước; Tập huấn về Sổ tay hướng dẫn vận hành và quản lý các công trình cấp nước dựa vào cộng đồng; ; tham vấn của người DTTS và lồng ghép giới trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình	Ngày 21-22/12/2017 (45 người đại diện UBND xã, ban quản lý công trình cấp nước của 15 xã trên địa bàn tỉnh tham gia)
- Hoạt động 4: Tập huấn ToT cho Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT, và Ban giám hiệu các trường học; Tập huấn, hướng dẫn về công tác vệ sinh trường học cho cán bộ quản lý, giáo viên và cán bộ y tế trường học	Ngày 21/10/2017 (cho 252 học viên)

BẢNG I-7: TIẾN ĐỘ TỔNG HỢP VỀ GIỚI VÀ NGƯỜI TÀN TẬT

	Tổng số đạt được	Số hộ có nam là chủ hộ	Số hộ có nữ là chủ hộ
DLI 1.3 Số Đầu nối Cấp nước tới hộ gia đình được cải tạo hay mới xây dựng đang hoạt động	1260	1030	196
DLI 2.1 Số hộ gia đình đầu nối vào các Hệ thống Nước Bền vững	1260	1030	196

- (a) Giới liên quan đến tiếp cận cấp nước và vệ sinh môi trường bao gồm dữ liệu định tính về xúc tiến việc huy động cộng đồng nhạy cảm về giới, sự tham gia và các kênh giải quyết khiếu nại thông qua các tổ chức như Hội phụ nữ và các nhóm tương tự;
- (b) Bảng chứng về thời gian nhân sự đã sử dụng để lồng ghép bình đẳng giới và người tàn tật trong suốt Chương trình; và
- (c) Số lượng công trình vệ sinh của trường học và trạm y tế đã được xây dựng và có lối đi cho người tàn tật.
- Ghi chú: 1030 hộ nam là chủ hộ; 196 hộ nữ là chủ hộ; còn lại 34 đối nối cấp nước cho các cơ quan, trường học, đơn vị khác.

Formatted: Font color: Black

Deleted: ¶

Formatted Table

Formatted: Font color: Black, Vietnamese

Formatted ... [81]

Formatted: Font color: Black

Formatted ... [82]

Formatted: Font color: Black

Formatted ... [83]

Deleted: Hoạt động 2

Formatted ... [84]

Formatted: Bullets and Numbering

Formatted: Font color: Black

Formatted ... [85]

Formatted: Font color: Black

Deleted: ¶

Formatted ... [86]

Formatted ... [87]

Formatted: Font color: Black

Formatted ... [88]

Formatted ... [89]

Formatted ... [90]

Formatted: Font color: Black

Formatted ... [91]

Formatted: Font color: Black

Deleted:

Formatted: Vietnamese

Formatted: Font color: Black

Deleted: Lấy theo số liệu thống kê từ xã

Formatted: Font color: Black

II. KHUNG KẾT QUẢ

Tiến độ thực hiện đối với hai chỉ số PDO và bảy chỉ số kết quả trung gian trong Khung Kết quả trong Tài liệu thẩm định Chương trình (PAD).

BẢNG II-1: TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN SO VỚI KHUNG KẾT QUẢ *

Chỉ số kết quả	Lỗi	DLI	Đơn vị tính	Mục tiêu Năm 2017	Kết quả
Mục tiêu phát triển của Chương trình (PDO): Cải thiện hành vi vệ sinh, tăng cường và duy trì tiếp cận vệ sinh và nước sạch ở các vùng nông thôn tại các Tỉnh tham gia Chương trình.					
Chỉ số PDO 1: Người thụ hưởng Trực tiếp của Chương trình ¹ (phân tích theo % nữ % hộ gia đình có chủ hộ là nữ và % hộ DTTS)	X		Số người	108110	20284
Chỉ số PDO 3: Xã đạt vệ sinh toàn xã		X	Số xã	14	3
Lĩnh vực Kết quả Trung gian 1: Các hành vi vệ sinh chính thay đổi trong dân chúng và tăng cường tiếp cận đến các dịch vụ cơ bản					
Chỉ số Kết quả Trung gian 1: Xây dựng và thực hiện các kế hoạch truyền thông thay đổi hành vi (BCC), ở cấp tỉnh, huyện và xã		X	Có/không	Có xây dựng kế hoạch	Chưa thực hiện được do kinh phí cấp muộn (tháng 12 kinh phí sự nghiệp với về tài khoản nguồn của Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh).
Chỉ số Kết quả Trung gian 2: Trường học đạt được thông qua các chiến dịch BCC mục tiêu			Số trường	48	28
Chỉ số Kết quả Trung gian 3: Trạm y tế với các chương trình chăm sóc tiền sản được đưa vào trong BCC			Số trạm y tế (cộng dồn – các hoạt động nhắc lại mỗi năm)	14	14

- Deleted: ¶
- Deleted: ¶
- Formatted ... [92]
- Formatted Table ... [93]
- Formatted ... [94]
- Formatted ... [95]
- Formatted ... [96]
- Formatted ... [97]
- Formatted ... [98]
- Formatted ... [99]
- Formatted ... [100]
- Formatted ... [101]
- Formatted ... [102]
- Formatted ... [103]
- Formatted ... [104]
- Formatted Table ... [105]
- Formatted ... [106]
- Formatted ... [107]
- Formatted ... [108]
- Formatted ... [109]
- Formatted ... [110]
- Formatted ... [111]
- Formatted ... [112]
- Formatted ... [113]
- Formatted ... [114]
- Formatted ... [115]
- Formatted ... [116]
- Formatted ... [117]
- Formatted ... [118]
- Formatted ... [119]
- Formatted ... [120]
- Formatted ... [121]
- Formatted ... [122]
- Formatted ... [123]
- Formatted ... [124]

Lĩnh vực Kết quả Trung gian 2: Cơ sở hạ tầng nước và vệ sinh đầy đủ và trong tình trạng hoạt động						
Chỉ số kết quả Trung gian 6: Đầu nối cấp nước hộ gia đình được cài tạo và xây mới đang hoạt động (FWSC) (chia theo giới)			Số lượng: 1030 hộ nam là chủ gia đình, 196 hộ nữ là chủ gia đình; 34 đầu nối là các cơ quan, trường học, đơn vị khác.	1414	1260	Nam 1030 Nữ 196
Chỉ số Kết quả Trung gian 7: Trường học và trạm y tế có các công trình cấp nước và vệ sinh mới và được cài tạo			Số lượng:	48 trường 14 trạm y tế	28 trường học 09 trạm y tế	
Lĩnh vực Kết quả Trung gian 3: Năng lực thực hiện chương trình được cải thiện						
Chỉ số Kết quả Trung gian 8: Các Kế hoạch và Báo cáo Chương trình hàng năm được công bố		X	Số lượng:	2	2	
Chỉ số Kết quả Trung gian 9: Các báo cáo về phản hồi của người thụ hưởng đã nhận được và phản hồi đã được sử dụng			Số tình có báo cáo phản hồi của người thụ hưởng được lập và sử dụng	0	0	
Chỉ số Kết quả Trung gian 10: Kế hoạch Phát triển Năng lực hàng năm đã phê duyệt của các Tỉnh được thực hiện		X	Số tình đa thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt	1	1	

* Lưu ý rằng, đối với các chỉ số kết quả mà không có hoạt động nào đã được thực hiện, thì có thể điền 'chưa đạt được' vào cột kết quả

III. TUÂN THỦ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CHƯƠNG TRÌNH TRONG NĂM BÁO CÁO

BẢNG II-1: TÓM TẮT TUÂN THỦ KHHĐ TỈNH	
Hành động 1	
Cơ sở dữ liệu về khiếu nại và phản hồi khiếu nại của người hưởng lợi đã được lập và duy trì	Có
Báo cáo hàng năm gửi cho Bộ NN-PTNT	Có
Hành động 2	
(a) Tất cả các đề xuất đã được xem xét	Có
(b) DNNN Phụ thuộc bị loại	Không có DNN tham gia
(c) Không có công ty bị cấm	Không có CT bị cấm tham gia
Hành động 3	

Formatted	... [125]
Formatted	... [126]
Formatted: Font color: Black	
Formatted: Font color: Black	
Formatted	... [127]
Formatted: Font color: Black	
Formatted	... [128]
Formatted	... [129]
Formatted: Font color: Black	
Formatted	... [130]
Formatted	... [131]
Formatted: Font color: Black	
Formatted	... [132]
Formatted	... [133]
Formatted: Font color: Black	
Formatted	... [134]
Formatted	... [135]
Formatted: Font color: Black	
Formatted: Not Highlight	
Formatted: Not Highlight	
Deleted: /Không	
Formatted: Not Highlight	
Deleted: /Không	
Formatted: Not Highlight	
Formatted: Not Highlight	
Deleted: /Không	
Formatted: Not Highlight	
Deleted: Có/Không	
Formatted: Not Highlight	
Deleted: Có/Không	
Formatted: Not Highlight	

Kế hoạch và ngân sách hàng năm đã được phê duyệt ở cấp tỉnh	Rồi
Phân bổ ngân sách được thực hiện cho Chương trình và thời gian phân bổ ngân sách được thực hiện	Rồi
Phân bổ cho vệ sinh và truyền thông được thực hiện theo hướng dẫn liên bộ tương ứng	Rồi
Hành động 4	
Xây dựng hướng dẫn để bảo đảm sự tham gia có hiệu quả và đảm bảo tham vấn với người dân địa phương, bao gồm cả các DTTS và các nhóm dễ bị tổn thương, trong đó cụ thể hóa các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam liên quan đến người DTTS thông qua quá trình tham vấn trước cơi mở và được cung cấp đủ thông tin	Có
Hành động 5	
Triển khai hợp phần BCC của Chương trình theo Sổ tay Thực hiện Chương trình.	Có

BẢNG II.2: MÔ TẢ TUÂN THỦ VỚI KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CHƯƠNG TRÌNH					
Hành động	Tuân thủ với Hành động				
1. Các tỉnh tham gia Chương trình sẽ tăng cường tính minh bạch thông qua việc lưu trữ các khiếu nại của người dân về tham vấn cộng đồng/tham nhúng/quản lý tài chính/đầu thầu/Thực hiện Chương trình trong một cơ sở dữ liệu và giải quyết các khiếu nại này. Thông tin sẽ được Bộ NN&PTNT tổng hợp ở cấp Quốc gia và định kỳ báo cáo cho Ngân hàng Thế giới.	Số đơn khiếu nại được nhập vào cơ sở dữ liệu:				
	Tham vấn cộng đồng: <u>Có (08 cuộc)</u>	Tham nhúng: <u>không có</u>	QLTC và Đầu thầu: Thực hiện theo quy định	Đầu thầu: Thực hiện theo quy định	Thực hiện chương trình: <u>(Theo quy định của Chương trình)</u>
	Số đơn khiếu nại được trả lời:				
	Tham vấn cộng đồng: <u>không có đơn khiếu nại</u>	Tham nhúng: <u>không có đơn khiếu nại</u>	QLTC và Đầu thầu: <u>không có đơn khiếu nại</u>	Đầu thầu: <u>không có đơn khiếu nại</u>	Thực hiện chương trình: <u>không có đơn khiếu nại</u>
2. Cải thiện Phương thức đấu thầu thông qua việc đảm bảo: (a) Mọi hồ sơ dự thầu thiết kế chi tiết và giám sát thi công, cũng như hồ sơ dự thầu xây dựng công trình có giá thấp hơn hoặc cao hơn mức giá ước tính của gói thầu đều được đánh giá; (b) Các Doanh nghiệp nhà nước phụ thuộc (của Tỉnh thực hiện đấu thầu hoặc Bộ NN&PTNT) sẽ không được tham gia dự thầu; và(c) Các công ty trong danh sách cấm của địa phương, quốc gia, hoặc Ngân hàng Thế giới không được tham gia dự thầu.	Số đề xuất và dự thầu nhận được cho gói thầu:		Số đề xuất và dự thầu được đánh giá:		
	<u>30</u>		<u>30</u>		
	Các biện pháp được thực hiện để đảm bảo DNNN và các công ty trong danh sách cấm bị cấm tham gia;				
<u>Nội dung HSMT có phần điều kiện dự thầu</u>					

Formatted	... [136]
Formatted	... [137]
Deleted: /Chưa	
Formatted	... [138]
Deleted: /Chưa	
Formatted	... [139]
Formatted	... [140]
Deleted: /Không	
Formatted	... [141]
Formatted	... [142]
Deleted: /Không	
Formatted	... [143]
Formatted	... [144]
Formatted	... [145]
Formatted	... [146]
Deleted: X	
Formatted	... [147]
Deleted: X	
Formatted	... [148]
Deleted: X	
Deleted: X	
Deleted: X	
Formatted	... [149]
Formatted	... [150]
Formatted	... [151]
Formatted	... [152]
Formatted	... [153]
Deleted: X	
Deleted: X	
Formatted	... [154]
Formatted	... [155]
Deleted: X	
Formatted	... [156]
Deleted: X	
Formatted	... [157]
Deleted: X	
Formatted	... [158]
Formatted	... [159]
Deleted: X	
Formatted	... [160]
Formatted	... [161]
Formatted	... [162]

3. Kế hoạch và ngân sách hàng năm sẽ được phê duyệt ở tất cả các cấp, và tiền sẽ được chuyển về kịp thời. Các hợp phần của hoạt động này bao gồm:

(a) Kế hoạch và ngân sách hàng năm được phê duyệt ở tỉnh;

(b) Phân bổ ngân sách thực hiện cho Chương trình và thời gian phân bổ ngân sách được thực hiện; và

(c) Phân bổ cho vệ sinh và truyền thông được thực hiện theo hướng dẫn liên bộ tương ứng.

Tiến độ chuẩn bị kế hoạch, ngân sách hàng năm cho Chương trình: Số: 287/QĐ-UBND ngày 31/8/2016; Số: 294/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của UBND tỉnh Tuyên Quang.....

Tiến độ phân bổ ngân sách thực hiện cho Chương trình: Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả, vay vốn Ngân hàng Thế giới năm 2017 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 25/7/2017 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phân bổ kinh phí tổ chức các hoạt động sự nghiệp thuộc Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả, vay vốn Ngân hàng Thế giới năm 2017 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Tiến độ phân bổ cho vệ sinh và truyền thông: Kế hoạch số 1686/KHLN-SYT-SGD&ĐT ngày 26/12/2016 về Kế hoạch Liên ngành truyền thông thay đổi hành vi vệ sinh nông thôn 2016-2020 tỉnh Tuyên Quang.....

4. Xây dựng hướng dẫn để bảo đảm sự tham gia có hiệu quả và đảm bảo tham vấn với người dân địa phương, bao gồm cả các DTTS và các nhóm dễ bị tổn thương, trong đó cụ thể hóa các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam liên quan đến người DTTS thông qua quá trình tham vấn trước cở mở và được cung cấp đủ thông tin

Tình trạng xây dựng và thực hiện hướng dẫn làm việc với Dân tộc Thiểu số: Đã tổ chức 01 lớp tập huấn cho 45 học viên là cán bộ UBND xã, cán bộ quản lý công trình của 15 xã trên địa bàn tỉnh.....

Số tham vấn đã thực hiện với Dân tộc Thiểu số:

08 cuộc tham vấn đối với người dân trên địa bàn xã tham gia đầu tư xây dựng công trình cấp nước tập trung

5. Triển khai cấu phần BCC của Chương trình theo Sơ tay Thực hiện Chương trình.

Tóm tắt Tình trạng xây dựng và thực hiện cấu phần BCC: Tổ chức 01 tập huấn về Sơ tay cho 11 cán bộ cấp tỉnh; 01 cuộc tập huấn cho 45 cán bộ cấp xã.....

Số các hoạt động được thực hiện theo kế hoạch BCC:

02

- Formatted ... [165]
- Formatted ... [166]
- Formatted ... [167]
- Formatted ... [168]
- Formatted ... [169]
- Deleted: ¶
- Formatted ... [170]
- Formatted ... [171]
- Formatted ... [172]
- Formatted ... [173]
- Formatted ... [174]
- Deleted: ¶
- Formatted ... [175]
- Formatted ... [176]
- Formatted ... [177]
- Formatted ... [178]
- Formatted ... [179]
- Deleted: ¶
- Formatted ... [180]
- Formatted Table ... [181]
- Formatted ... [182]
- Deleted: ¶
- Formatted ... [183]
- Formatted ... [184]
- Deleted: X
- Formatted ... [185]
- Formatted ... [186]
- Deleted: ¶
- Formatted ... [187]
- Formatted ... [188]
- Formatted ... [189]
- Deleted: X
- Formatted ... [190]
- Formatted ... [191]
- Deleted: ¶

IV. Quản lý Tài chính.

Ngày nộp báo cáo tài chính	Ngân sách hàng năm		Ngày nộp đối chiếu	Ngày nộp báo cáo kiểm toán
	Yêu cầu	Nhận được		
28/02/2018	23.570.000.000đ	5.820.000.000đ	Đối chiếu hàng tháng	

<p>(a) Báo cáo tài chính: Định dạng của báo cáo tài chính cần tuân thủ chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày báo cáo tài chính, yêu cầu về Báo cáo về Nguồn và Sử dụng Vốn và Báo cáo Cân đối Vốn;</p> <p>(b) Ngân sách hàng năm: - yêu cầu: - nhận được:</p> <p>(c) Đối chiếu</p> <p>(d) Báo cáo kiểm toán</p>	Ngày nộp báo cáo
--	------------------

V. Các khía cạnh xã hội (Chưa thực hiện)

Bảng 1. Thu hồi đất - các tác động khác và các biện pháp giảm nhẹ tác động được tiểu dự án áp dụng

STT	Tiêu dự án yêu cầu	Đất công đã sử dụng (m2)	Các biện pháp giảm nhẹ tác động đã thực hiện	Chất lượng của thẩm định giá độc lập đã được	Thẩm định giá độc lập đã hoàn thành	Diện tích đất thu hồi (m2)			Số lượng hộ bị ảnh hưởng (hộ) ¹					Số hộ gia đình chịu ảnh hưởng nghiêm trọng				
						Nông nghiệp	Ở	Khác	Tổng	Hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi mất các tài sản	Hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi mất dòng thu	Hộ gia đình bị ảnh hưởng mất đất ở và đất	Hộ gia đình bị ảnh hưởng mất đất nông nghiệp	Mất trên > 30% đất nông nghiệp	Tác động đáng kể tới dòng thu nhập/ tài sản khác (ngoài đất)	Sẽ được di chuyển	Tôn thương (chỉ rõ nếu là người nghèo, dân tộc thiểu số, v.v)	

Deleted: ¶
Page Break

Formatted: Font color: Black, Vietnamese

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black, Vietnamese

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black, Vietnamese

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black, Vietnamese

Formatted: Font color: Black

Deleted: ¶

Deleted: ¶

Formatted: Left, None, Indent: Before: 0 cm, Space Before: 0 pt, After: 10 pt, Line spacing: Multiple 1,15 ll, Tabs: 1 cm, Left + Not at 0,4 cm

Deleted: ¶

Formatted: Font color: Black

Formatted Table

... [192]

Formatted: Font color: Black

Formatted Table

Formatted: Font color: Black

Bảng 2. Tiến độ chi trả bồi thường và thu hồi đất

ST T	Tiểu dự án	Số KHHĐ đã nhận được đền bù	Giá trị trả cho Hộ gia đình bị ảnh hưởng (VND)	Ngày được Thanh toán	Số Hộ gia đình bị ảnh hưởng chưa nhận được đền bù	Giá trị dự kiến sẽ được trả (VND)	Thời gian thanh toán dự kiến	Thời gian bàn giao đất	Chú thích

Chú thích: 1. Bao gồm tác động do mạng lưới đường ống

VI. Môi trường

- (a) Số lượng cán bộ được bổ nhiệm của PCERWASS chịu trách nhiệm về các khía cạnh môi trường của chương trình: 01 người
- (b) Số lượng cán bộ được bổ nhiệm của Sở Y tế chịu trách nhiệm về các khía cạnh môi trường của chương trình: 01 người
- (c) Báo cáo tiểu dự án (sử dụng bảng dưới đây)

Từ tới (giai đoạn báo cáo) Số tiểu dự án: 03

tháng/năm tháng/năm

Nghiên cứu khả thi/thiết kế đã hoàn thành

ĐTM/KHBVMT được chuẩn bị

ĐTM/KHBVMT được phê duyệt

Giấy phép khai thác nước

Giấy phép xả nước

Quy tắc thực hành về môi trường được đưa vào tài liệu đấu thầu

Môi trường Giám sát đưa vào báo cáo tiến độ

... [193]

Formatted: Font color: Black

... [194]

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font color: Black

Deleted: ¶

Formatted: Font color: Black

Formatted Table

Deleted:

Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt

Formatted: Font color: Black

Formatted: Font: 8 pt, Font color: Black, Complex Script Font: 8 pt

Số lượng công trình cấp nước sử dụng nước mặt	Yêu cầu: Nộp: ... Cấp: ...	Yêu cầu: Nộp: ... Cấp: ...
Số lượng công trình cấp nước và sử dụng nước ngầm 03	<p>Yêu cầu: <u>Đề nghị cấp giấy phép khai thác nước dưới đất công trình cấp nước xã Kim Bình Nộp: 24/3/2016. Cấp: 29/4/2016.</u></p> <p>Yêu cầu: <u>Đề nghị cấp giấy phép khai thác nước dưới đất công trình cấp nước xã Bình Xa Nộp: 02/12/2016. Cấp: 06/3/2017.</u></p> <p>Yêu cầu: <u>Đề nghị cấp giấy phép khai thác nước dưới đất công trình cấp nước xã Lang Quán Nộp: 24/3/2016. Cấp: 29/4/2016.</u></p>	
Số lượng công trình cấp nước và vệ sinh nông thôn sử dụng nước mặt	Yêu cầu: Nộp: ... Cấp: ...	Yêu cầu: Nộp: ... Cấp: ...
Số lượng công trình cấp nước và vệ sinh sử dụng nước ngầm	Yêu cầu: Nộp: ... Cấp: ...	Yêu cầu: Nộp: ... Cấp: ...
Số lượng đào tạo về môi trường được tiến hành trong giai đoạn báo cáo		

- Formatted: Level 4, Space Before: 10 pt
- Deleted: ¶
- Deleted: ¶
- Formatted: Font color: Black
- Formatted Table
- Formatted: Space Before: 6 pt, After: 0 pt
- Deleted:
- Deleted: vệ sinh nông thôn
- Deleted: ¶
- Deleted: ...
- Deleted: ¶
- Deleted: : ...

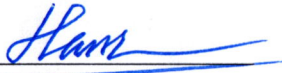
- Formatted: Font color: Black, Complex Script Font: Arial, 11 pt
- Formatted: Level 4, Space Before: 10 pt
- Deleted: ¶
- Deleted: ¶
- Deleted: ¶
- Deleted: ¶

Thuyết minh về loại hình và phạm vi tác động môi trường đã được thảo luận trong ĐTM/KHBVMT	
Nhận xét về việc đưa các biện pháp giảm nhẹ tác động vào thiết kế kỹ thuật, ví dụ như chọn địa điểm, xử lý bùn cặn, v.v) và hồ sơ mời thầu và hợp đồng.	
Nhận xét về các khía cạnh môi trường trong quá trình xây dựng: tác động, các biện pháp giảm nhẹ tác động do Nhà thầu thực hiện	Không có tác động đến môi trường trong quá trình xây dựng
Các nhận xét khác về thông điệp môi trường trong các chiến dịch truyền thông	
Lượng nước ngầm và nước mặt được khai thác trong Chương trình	1102 m3/nd
Số khiếu nại về môi trường nhận được, mô tả quy trình thủ tục giải quyết khiếu nại và hồ sơ xử lý khiếu nại về vấn đề môi trường.	
Các nhận xét khác	

- Formatted: Font color: Black, Condensed by 0,2 pt
- Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt
- Formatted Table
- Formatted: Font color: Black
- Formatted: Space After: 0 pt
- Formatted: Space Before: 6 pt, After: 0 pt
- Formatted Table
- Formatted: Space Before: 6 pt, After: 0 pt

Chức danh: Phó giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Tuyên Quang

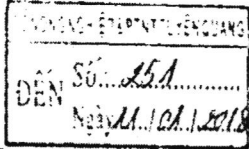
Họ tên: Nguyễn Công Hàm

Chữ ký: 

Ngày: 13/02/2018



- Deleted: ¶
- Formatted: Indent: First line: 0 cm
- Deleted: _
- Deleted: ¶
- Deleted: .
- Deleted: ¶
- Deleted: ¶



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 49 /UBND-ĐT XD
V/v Báo cáo kết quả thực hiện 2017
Chương trình Nước sạch và Vệ sinh
nông thôn dựa trên kết quả đầu ra

Tuyên Quang, ngày 09 tháng 01 năm 2018

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Y tế.

Căn cứ văn bản số 599/TCTL-NN ngày 11/12/2017 của Tổng cục Thủy lợi về việc báo cáo kết quả thực hiện Chương trình SupRSWS năm 2017,

Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện nghiêm nội dung đề nghị của Tổng cục Thủy lợi tại văn bản nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (thực hiện);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (B/c);
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Chuyên viên: TL;
- Lưu VT, (Kh.T - 20^b).

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Tạ Văn Dũng